TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-7-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đặng Văn Hai;

Ông: Quang Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2018/TLST-HNGĐ, ngày 15/4/2018 "V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con, khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 205/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 11/7/2018; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị Hồng N, s*inh năm*: 1981. (có mặt)

Địa chỉ: 355, ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đ.

- *Bị đơn*: Nguyễn Hoàng A, s*inh năm*: 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: 726/1, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/3/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Vào năm 2002 chị N và anh A quen biết tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Đ ngày 06/6/2006. Trong thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2006 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi và anh A không quan tâm lo lắng cho gia đình

và vợ chồng xa nhau từ tháng 02/2016. Vào năm 2017 chị N có gửi đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Lai Vung nhưng chị N đã rút đơn khởi kiện được Tòa án nhân dân huyện L đình chỉ số 50/2017/QĐST-HNGĐ ngày 01/11/2017 cho anh A một cơ hội để hàn gắn nhưng anh A vẫn không thay đổi. Nay chị N xác định đời sống vợ chồng đã không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó chị N khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng A.

Về con chung: Quá trình sống chung vợ chồng có một người con chung tên Nguyễn Thị Kim V, sinh ngày 28/12/2002, hiện nay con chung đang sống với chị N. Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung không yêu cầu anh A cấp dưỡng.

Tại tờ tường trình ngày 26/3/2018 Nguyễn Thị Kim V có nguyện vọng được sống chung với chị N.

Về tài sản và nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết.

- Đối với bị đơn Nguyễn Hoàng A kể từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh A vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến hay phản bác gì đối với yêu cầu của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyễn Thị Hồng N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa Nguyễn Thị Hồng N với anh Nguyễn Hoàng A và anh A có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đ thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn Nguyễn Hoàng A đã được Tòa án thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng bị đơn Nguyễn Hoàng A vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Hoàng A có tổ chức đám cưới năm 2002, đến ngày 06/6/2006 tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cải nhau, không chăm sóc lẫn nhau và chị N và anh A đã xa nhau từ năm 2016 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Và trước đây năm 2017 chị N đã nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh A nhưng chị N đã rút đơn khởi

kiện để vợ chồng hắn gắn nhưng vẫn không thể hàn gắn được do anh A vẫn không thay đổi vẫn không biết lo lắng và chăm sóc cho vợ và con. Nay chị N đã không còn tình cảm với anh A. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng chị N vẫn cương quyết ly hôn với anh A. Đối với anh A từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa anh A vẫn vắng mặt và cũng không có văn bản ý kiến về việc yêu cầu của chị N chứng tỏ anh A đã từ bỏ cuộc hôn nhân với chị N. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh A là trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt nên thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Nguyễn Thị Hồng N là có căn cứ.

[3] Về con chung và cấp dưỡng: Chị N có một con chung tên Nguyễn Thị Kim V, sinh ngày 28/12/2002 hiện nay đang sống với chị N. Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy thời gian qua vợ chông xa nhau thì chị N là người trực tiếp nuôi cháu V, chị N vẫn chăm sóc tốt cho cháu V về thể chất kaanx tinh thần. Hơn nữa, Kim V có ý kiến tại tờ tường trình ngày 26/3/2018 có nguyện vọng được sống với chị N. Do đó Hội đồng xét thấy cần giao cháu Nguyễn Thị Kim V cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng và anh A không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng A.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Hồng N được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thị Kim V sinh ngày 28/12/2002 và anh Nguyễn Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Nguyễn Thị Hồng N cùng các thành viên gia đình không được cản trở Nguyễn Hoàng A trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

3. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Nguyễn Thị Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng mà Nguyễn Thị Hồng N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001236, ngày 18/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/7/2018). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Tô Thị Hoa Lư